

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 05-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư.
2. Ông Ngô Thái Lãm.

Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Lê Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Điểm cầu Trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Điểm cầu thành phần), xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 17/2023/TB-TA ngày 21/6/2023, đối với bị cáo:

Dương Thái B, sinh ngày 18/5/1996; tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không). Nơi đăng ký thường trú: khu phố P2, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Bình L, sinh năm 1970 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 2004; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 cho đến nay (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trần Thái N, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố P, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Trần Thị Mây H, sinh năm 1977;

- Đặng Kim S, sinh năm 1969;
- Lê Trung T, sinh năm 1973;

Cùng cư trú tại: khu phố P, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, Dương Thái B điều khiển xe mô tô biển số 78G1-254.70 (do Trần Thái N, sinh năm 1978, trú tại khu phố P, phường HHB, thị xã Đ làm chủ sở hữu) đến khu vực cầu HV, thành phố T, tỉnh Phú Yên gặp người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá rồi điều khiển xe về thị xã Đông Hoà. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, B vào khách sạn M thuộc khu phố PL, phường HHB, thị xã Đ bị tổ tuần tra Công an thị xã Đông Hoà kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác ngoài bên phải của B đang mặc trên người 01 bì ni lông (nilon) trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng. B khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong bì nilon là ma túy đá mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy có khối lượng 0,237 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSĐH ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Dương Thái B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Thái B thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 25/CT-VKSĐH ngày 30/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thái B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,142g Methamphetamine còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 01/3/2023.

- Hoàn trả 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ, đã qua sử dụng cho bị cáo Dương Thái B.

Đối với Trần Thái N không biết việc giao xe mô tô 78G1-254.70 cho B để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét trách nhiệm hình sự, trả lại xe mô tô 78G1-254.70 cho Trần Thái N.

Đối với người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thái B và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ đều có giá trị chứng minh.

[2] Những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Dương Thái B. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án vẫn được tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thái B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/02/2023, tại khu phố Phước Lâm, phường Hoà Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, Dương Thái B đã có hành vi tàng trữ 0,237 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cá nhân, bị Công an thị xã Đông Hoà bắt quả tang.

Tại thời điểm phạm tội bắt quả tang, bị cáo tàng trữ 0,237 gam ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo B là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 25/CT-VKSĐH ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Dương Thái B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ những tác hại ma túy gây ra cho sức khỏe, đời sống con người, gây nguy hại cho cộng đồng, bị xã hội lên án mạnh mẽ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, các tệ nạn xã hội và bệnh tật nguy hiểm cho người sử dụng; nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Dương Thái B có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo để được an tâm cải tạo.

[6] Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phù hợp với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 0,142g Methamphetamine còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 01/3/2023. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ, đã qua sử dụng là tài sản riêng của Dương Thái B, không dùng để liên lạc mua ma túy nên được hoàn lại cho bị cáo.

[9] Đối với Trần Thái N không biết việc giao xe mô tô 78G1-254.70 cho B để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét trách nhiệm hình sự, trả lại xe mô tô 78G1-254.70 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ), Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Dương Thái B bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thái B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Dương Thái B** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo B.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 0,142g Methamphetamine còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 01/3/2023.

2.2. Hoàn trả 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ, đã qua sử dụng cho bị cáo Dương Thái B.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thái B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên,.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên